

Bản án số: 06/2024/HN&GD-ST

Ngày: 19/3/2024

V/v : Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Đỗ Thị Hạnh

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Đồng Thị Mỹ và bà Đỗ Thị Ái Thương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân

Huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Kim Thành tham gia phiên tòa:**

Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Ngày 19/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 35/2024/TLST-HN&GD ngày 19/02/2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXX-ST ngày 01/3/2024 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Tổ 24, phố Hồng H, phường Bến G, thành phố Việt Tr, tỉnh Phú Th

\* *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị P – sinh năm 1994

ĐKHKT: Tổ 24, phố Hồng H, phường Bến G, thành phố Việt Tr, tỉnh Phú Th

Trú tại: Thôn Thượng Đ, xã Thượng V, Huyện Kim Th, tỉnh Hải D

(Anh H, chị P vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn anh Nguyễn Tiến H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị P kết hôn năm 2014 tại UBND xã Thượng Vũ, Huyện Kim Thành trên cơ sở tự

nguyện. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống cùng với bố mẹ anh và chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Chị P có cách ứng xử và lời nói thiếu tôn trọng anh và gia đình anh. Vợ chồng anh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xúc phạm, cãi chửi nhau. Vào tháng 7 năm 2022 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì chị P đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Thượng Vũ, Hện Kim Thành được 1 tháng, sau đó do anh nghĩ đến con nên anh đã đến đón chị P về nhưng vợ chồng chỉ chung sống tiếp được với nhau đến tháng 2 năm 2023 thì lại xảy ra mâu thuẫn, ngày nào cũng xảy ra cãi nhau, không có hạnh phúc, chị P đưa con chung tiếp tục bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Thượng Vũ, Hện Kim Thành và anh chị cũng chính thức ly thân nhau từ đó cho tới nay, không ai còn níu kéo ai nữa. Anh cũng thỉnh thoảng có đến nhà chị P nhưng chỉ để thăm con, đến nay anh xác định không thể quay về chung sống cùng chị P nên anh không động viên chị P quay về nữa, chị P cũng không quay về nhà anh ở nữa, vợ chồng thỉnh thoảng chỉ có liên lạc qua điện thoại nhưng chỉ để xúc phạm nhau, gần đây vào tết giáp Thìn 2024 thì chị P có cho con về nhà anh chỉ chơi tết vài hôm nhưng ngày nào vợ chồng cũng chửi nhau, xúc phạm nhau thậm tệ làm cho gia đình anh không yên ổn mấy ngày tết. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình kHên bảo hoà giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được, mâu thuẫn vẫn căng thẳng. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau, mâu thuẫn đã trầm trọng, anh đề nghị được ly hôn với chị P.

Về con chung: Anh và chị P có 01 con chung Nguyễn Khang Duy – sinh ngày 16/01/2020. Hiện tại con chung đang ở cùng với chị P. Sau khi ly hôn anh tự nguyện giao con chung cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Vì hiện tại chị P vẫn đảm bảo tốt việc nuôi con, công việc của anh thường xuyên phải đi xa nên không thể chăm sóc con chung. Chị P yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng mỗi tháng đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi thì anh cũng nhất trí.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và anh tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai chị Nguyễn Thị P trình bày:* Chị và anh Nguyễn Tiến H kết hôn năm 2014 tại UBND xã Thượng Vũ, Hện Kim Thành trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống cùng với bố mẹ anh H được hơn 1 năm và chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống,

không hợp nhau. Anh H sống không có trách nhiệm với gia đình, còn ham chơi,

thường nghe lời bố mẹ không có chính kiến của mình và không biết bảo vệ vợ con nên vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xúc phạm, cãi chửi nhau. Giữa chị và bố mẹ anh H cũng không hài hoà được với nhau, thường xảy ra to tiếng nặng lời với nhau nhưng anh H cũng chỉ biết nghe lời bố mẹ. Vào tháng 7 năm 2022 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Thượng Vũ, Hện Kim Thành được 1 tháng thì anh H sang đón chị về nhưng vợ chồng chỉ chung sống tiếp được với nhau đến tháng 2 năm 2023 lại xảy ra mâu thuẫn, ngày nào cũng xảy ra cãi nhau, không có hạnh phúc, chị đưa con chung tiếp tục bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Thượng Vũ, Hện Kim Thành và vợ chồng cũng chính thức ly thân nhau từ đó cho tới nay, không ai còn níu kéo ai nữa. Anh H thỉnh thoảng có đến nhà chị nhưng chỉ để thăm con. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình kHên bảo, hoà giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được, mâu thuẫn vẫn căng thẳng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được, anh H không còn tha thiết và muốn ly hôn với chị, chị đồng ý ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung Nguyễn Khang Duy – sinh ngày 16/01/2020. Hiện tại con chung đang ở cùng với chị. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Vì từ khi vợ chồng sống ly thân nhau cho tới nay thì chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Anh H không quan tâm gì đến con chung. Hiện tại chị làm công ty điện tử SOLID ở xã Cổ Dũng, thu nhập bình quân mỗi tháng từ 6 triệu đến 9 triệu đồng nên sẽ đảm bảo việc nuôi con. Chị yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 2.000.000 đồng đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Tại bản tự khai của ông Nguyễn Tiến Hữu là bố đẻ của anh H và ông Nguyễn Đăng Bình là bố đẻ của chị P đều xác định anh H và chị P quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, gia đình đã kHên bảo nhưng tình cảm của anh H, chị P không hàn gắn được. Chị P và con chung đã bỏ về nhà ở xã Thượng Vũ từ tháng 2/2023 cho đến nay. Gia đình chị P sẽ tạo điều kiện tốt nhất về chỗ ăn ở, sinh hoạt để chị nuôi con.

Tại phiên tòa: Anh H, chị P vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn chị P và tự nguyện giao con chung Nguyễn Khang Duy – sinh ngày 16/01/2020 cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P mỗi tháng là 2.000.000 đồng đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Anh H xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết. Chị P có quan điểm đồng ý ly hôn với anh H và có nguyện vọng nuôi con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Về tài sản chung,

nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, thời hạn giải quyết, cHện hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Hướng giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho anh Nguyễn Tiến H được ly hôn chị Nguyễn Thị P. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Khang Duy – sinh ngày 16/01/2020 cho chị Nguyễn Thị P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Ghi nhận việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh H mỗi tháng là 2.000.000 đồng đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Anh H, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra việc giải quyết. Về án phí: Anh H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Tiến H yêu cầu xin ly hôn chị Nguyễn Thị P và giải quyết về con chung nên quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn chị P hiện đang cư trú tại xã Thượng Vũ, Hện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện Kim Thành theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh H, chị P vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh H, chị P.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến H và chị Nguyễn Thị P kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thượng Vũ, Hện Kim Thành, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của anh H thì thấy rằng: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H, chị P là do trong quá trình chung sống, vợ chồng hay cãi nhau, bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng không còn sự tin tưởng, yêu thương và tôn trọng nhau. Chị P đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng

2/2023 và vợ chồng ly thân nhau từ đó đến nay, không còn ai quan tâm tới ai nữa. Anh H cũng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ hôn nhân với chị P. Chị P cũng xác định không còn tình cảm với anh H, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và đồng ý ly hôn với anh H, anh H vẫn kiên quyết đề nghị xin ly hôn với chị P. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh H, chị P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Tiến H xin được ly hôn Nguyễn Thị P là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về quan hệ con chung: Anh H và chị P có 01 con chung Nguyễn Khang D – sinh ngày 16/01/2020. Chị P có nguyện vọng được nuôi con chung và yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng, còn anh H nhất trí để chị P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Xét thấy con chung đang ở cùng chị P, cháu Duy còn nhỏ. Chị P có công việc và thu nhập ổn định, gia đình chị P luôn tạo điều kiện tốt nhất để chị nuôi con nên để đảm bảo sự ổn định, không bị xáo trộn về tâm sinh lý và cuộc sống của con chung nên cần giao con chung cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của anh H mỗi tháng là 2.000.000 đồng đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh H, chị P đều xác định không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Vì vậy, không đặt ra việc giải quyết.

[6] Về án phí: Anh H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 238, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Tiến H được ly hôn chị Nguyễn Thị P.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Khang Duy – sinh ngày 16/01/2020 cho chị Nguyễn Thị P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con

chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của anh H mỗi tháng là 2.000.000 (Hai triệu) đồng đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.*

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Tiến H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Hện Kim Thành theo biên lai ký hiệu: BLTU/23 số 0001905 ngày 19 tháng 02 năm 2024. Anh Nguyễn Tiến H còn phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt anh H, chị P. Anh H, chị P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Hện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự Hện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Ủy ban nhân dân xã Thượng V, Hện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Đỗ Thị Hạnh**









